

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 12 năm 2022
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dẫm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Thái Trân;
- Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Phước Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 267/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị Kim L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Đường Đ, khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt);

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh K, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khóm C, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị Kim L trình bày:

Chị L và anh K tự tìm hiểu yêu thương nhau trước, được cha, mẹ hai bên đồng ý và tiến đến hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 77/HT, quyển số I/2010, ngày 23/6/2010 do ủy ban nhân dân phường P, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho Nguyễn Thanh K và Trịnh Thị Kim Loan). Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, chị L đã khởi kiện xin ly hôn với

anh K, lúc bấy giờ chị L cần có thời gian để vợ chồng sửa chữa hàn gắn tình cảm vợ chồng về chung sống nhau nên chị L rút đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình (theo Quyết định số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/02/2021). Đến năm 2022 do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống nhau cách nay hơn 05 tháng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn và nay chị L yêu cầu ly hôn anh K.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị L và anh K có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Triệu Thành N, sinh ngày 23/8/2008 và Nguyễn Triệu Hữu T, sinh ngày 27/10/2013. Hiện cháu N đang sống với anh K, cháu T đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Triệu Hữu T, sinh ngày 27/10/2013 và đồng ý giao cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Triệu Thành N, sinh ngày 23/8/2008, không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 550/TB-TLVA ngày 16/6/2022 cho anh K biết về việc chị Triệu Thị Kim L khởi kiện ly hôn với anh K tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nhưng đến nay Tòa án không nhận được văn bản ý kiến của anh K đối với yêu cầu của chị L và các tài liệu chứng cứ kèm theo (nếu có) của anh K gửi cho Tòa án.

Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K vắng mặt theo các lần triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về tình cảm, con chung được. Ngày 11/10/2022, Tòa án ban hành Thông báo số 35/TB-TA về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung, công khai tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập cho anh K và anh K cũng không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh K vắng mặt, chị L giữ nguyên ý kiến yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh K.

Hội đồng xét xử công bố các biên bản xác minh ngày 11/8/2022, ngày 13/9/2022, biên bản ghi nhận ý kiến các cháu Nguyễn Triệu Thành N và Nguyễn Triệu Hữu T, Cụ thể như sau:

- Ngày 11/8/2022, qua xác minh tình trạng cư trú của anh Nguyễn Thanh K tại Công an phường P, thị xã T, tỉnh An Giang, được biết: Nguyễn Thanh K, sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khóm C, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang. Hiện nay đương sự Nguyễn Thanh K chưa cắt chuyển hộ khẩu đi nơi khác sinh sống.

- Ngày 11/8/2022 và ngày 13/9/2022, qua xác minh khóm Long Quới C, Phường P, thị xã T, tỉnh An Giang là ông Nguyễn Văn S cho biết, đương sự Nguyễn Thanh K, sinh năm 1990 không có mặt tại địa phương khi Tòa án đến lấy lời khai.

Ông Nguyễn Văn S cho biết, đương sự Nguyễn Thanh K và Triệu Thị Kim L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có 02 con chung tên Nguyễn Triệu Thành N, sinh ngày 23/8/2008 và Nguyễn Triệu Hữu T, sinh ngày 27/10/2013. Vợ chồng anh K và chị L hiện nay không còn chung sống, thời gian bao lâu thì không nhớ; anh K, chị L mâu thuẫn xảy ra thế nào thì cũng không biết do anh, Khiêm và chị L không có trình báo địa phương để hòa giải; ông S cho biết do quen biết với cha ruột anh K (ông Nguyễn Bá Đại) có thường xuyên tâm sự với ông S về việc vợ chồng K và L có mâu thuẫn xảy ra và phía chị L có khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án thị xã Tân Châu để giải quyết, sự việc dẫn cho đến nay, cha ruột anh K có trình bày với ông S là có nói với con ông Đ (anh K) rằng “nên giải quyết dứt khoát cho xong”.

- Ngày 29/8/2022, cháu Nguyễn Triệu Thành N, sinh ngày 23/8/2008 có trình bày ý kiến với sự giám hộ của chị Triệu Thị Kim L (mẹ cháu N), cháu N cho biết, trường hợp cha, mẹ cháu ly hôn thì cháu N có nguyện vọng sống với cha là ông Nguyễn Thanh K.

Ngày 13/9/2022, cháu Nguyễn Triệu Hữu T, sinh ngày 27/10/2013 có trình bày ý kiến với sự giám hộ của chị Triệu Thị Kim L (mẹ cháu T), cháu T cho biết, trường hợp cha, mẹ cháu ly hôn thì cháu T có nguyện vọng sống với mẹ là bà Triệu Thị Kim L.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Bị đơn vắng mặt, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa: Chị L và anh K quen biết nhau trước, được cha mẹ hai bên đồng ý tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, chị L đã khởi kiện xin ly hôn với anh K và chị L đã rút đơn khởi kiện được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình (theo Quyết định số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/02/2021). Đến năm 2022 do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống nhau cách nay hơn 05 tháng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, thường xuyên cự cãi xung đột nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng bất đồng quan điểm và nay chị L yêu cầu ly hôn anh K là có căn cứ.

Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị L và anh K có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Triệu Thành N, sinh ngày 23/8/2008 và Nguyễn Triệu Hữu T, sinh ngày 27/10/2013. Hiện cháu N đang sống với anh K, cháu T đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Triệu Hữu T, sinh ngày 27/10/2013 và đồng ý giao cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Triệu Thành N, sinh ngày 23/8/2008, không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại các biên bản ghi nhận ý kiến, cháu N có nguyện vọng sống với anh K, cháu T có nguyện vọng sống với chị L khi chị L và anh K ly hôn, mặt khác chị L cũng không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Thanh K.

Về nuôi con chung: Chị Triệu Thị Kim L được nuôi dạy cháu Nguyễn Triệu Hữu T, sinh ngày 27/10/2013. Anh Nguyễn Thanh K được nuôi dạy cháu Nguyễn Triệu Thành N, sinh ngày 23/8/2008. Chị L và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về án phí: Chị Triệu Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Triệu Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh K có nơi cư trú: Khóm C, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Thanh K được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh K do quen biết nhau trước, được cha mẹ hai bên đồng ý tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 77/HT, quyền số I/2010, ngày 23/6/2010 do Ủy ban nhân dân phường P, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho Nguyễn Thanh K và Triệu Thị Kim L. Hôn nhân giữa chị L và anh K là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị L khai, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, chị L đã khởi kiện xin ly hôn với anh K, lúc bấy giờ chị L cần có thời gian để vợ chồng sửa chữa hàn gắn tình cảm vợ chồng về chung sống nhau nên chị L rút đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình. Đến năm 2022 do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống nhau cách nay hơn 05 tháng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn và nay chị L yêu cầu ly hôn anh K.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho chị L và anh K hàn gắn tình cảm gia đình nhưng anh K vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Từ đó, cho thấy anh K chưa thật sự hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L.

Tình trạng vợ chồng của chị L và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững. Xét, cho chị L ly hôn với anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con chung: Chị L và anh K có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Triệu Thành N, sinh ngày 23/8/2008 và Nguyễn Triệu Hữu T, sinh ngày 27/10/2013. Hiện cháu N đang sống với anh K, cháu T đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và đồng ý giao cháu N cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng, không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét, chị L yêu cầu được nuôi dạy con chung tên Nguyễn Triệu Hữu T, đồng ý giao cháu N cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N và cháu T quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét chấp nhận.

Chị L và anh K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị L và anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến, nếu sau này giữa chị L và anh K có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Triệu Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí.

Anh Nguyễn Thanh K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Kim L

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh K.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 77/HT, quyền số I/2010, ngày 23/6/2010 do Ủy ban nhân dân phường P, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho Nguyễn Thanh K và Trịnh Thị Kim Loan không còn giá trị pháp lý.

Về nuôi con chung: Chị Triệu Thị Kim L được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Triệu Hữu T, sinh ngày 27/10/2013 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động được; anh Nguyễn Thanh K được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Triệu Thành N, sinh ngày 23/8/2008 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động được. Chị Triệu Thị Kim L và anh Nguyễn Thanh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Triệu Thị Kim L và anh Nguyễn Thanh K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở Chị Triệu Thị Kim L và anh Nguyễn Thanh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Triệu Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là

300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006375 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Chị Triệu Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Thanh K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị L là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Thanh K là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang;
- UBND phường P, TX T, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dẫm

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang;
- UBND phường P, thị xã T, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Dãm